

Số: /BC-BCĐ

Bảo Linh, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác Phổ cập Giáo dục, xóa mù chữ năm 2024

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Phổ cập Giáo dục, Xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Định Hóa về việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024;

Căn cứ công văn số 429/PGDĐT-TH ngày 23/8/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Định Hóa về hướng dẫn thực hiện công tác PCGD, XMC năm 2024.

Thực hiện kế hoạch số 27 /KH-BCĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2024 Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ xã Bảo Linh về việc duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh báo cáo quá trình thực hiện và kết quả đạt được trong công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ các cấp năm 2024 với các nội dung như sau:

A: ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VỀ ĐỊA LÝ, DÂN CƯ VÀ KINH TẾ XÃ HỘI

1. Điều kiện tự nhiên:

- Bảo Linh là xã vùng cao, đặc biệt khó khăn nằm ở phía Tây Bắc của huyện Định Hóa. Diện tích tự nhiên là 27,87km², địa hình chủ yếu là đồi núi chiếm 90% diện tích, đất nông nghiệp và đất khác khoảng 10%. toàn xã có 650 hộ, 2.614 nhân khẩu, các hộ sinh sống xen cư, rải rác trên địa bàn 5 xóm, có 06 dân tộc đoàn kết chung sống: Tày, Kinh, Dao, San chí, Nùng, Mông. tỷ lệ nhân khẩu trong độ tuổi phổ cập các cấp chiếm gần 18%. Là một xã người dân có nguồn thu nhập chủ yếu từ nông lâm nghiệp, tiêu thụ công nghiệp dịch vụ kém phát triển, mặt bằng dân trí còn thấp và không đồng đều nên điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng giao thông còn kém.

2. Điều kiện kinh tế - xã hội:

- Bảo Linh là xã thuần nông, các hộ sinh sống xen cư, rải rác trên địa bàn 5 xóm, có 06 dân tộc đoàn kết chung sống: Tày, Kinh, Dao, San chí, Nùng, Mông.

- Đảng bộ xã có 10 chi bộ; Trong đó 5 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ Trường học, 1 chi bộ Trạm y tế, 1 chi bộ Công an xã, toàn đảng bộ có 190 đảng viên.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã. Năm 2023, xã Bảo Linh được công nhận xã đạt chuẩn Nông thôn mới, đến nay xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 11,08%, thu nhập bình quân đầu đạt 42,7 triệu đồng/ người.

Hạ tầng nông thôn cơ bản được đầu tư từ điện, đường, trường, trạm... Đến nay 100% đường trục xã, trục xóm, ngõ xóm được bê tông hóa đi lại thuận tiện quanh năm, 99,4% hộ dân được sử dụng điện thường xuyên an toàn, 100% các xóm có nhà văn hóa đảm bảo sinh hoạt cộng đồng, 3/3 trường học đạt chuẩn Quốc gia.

Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội luôn ổn định, nhân dân đoàn kết gắn bó, đồng thuận cao. Phòng chào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao sôi nổi, giữ gìn và phát huy tốt bản sắc văn hóa dân tộc.

II. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục cấp huyện luôn có sự theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra sát sao việc thực hiện công tác phổ cập của địa bàn.

Ban Chỉ đạo PCGD xã Bảo Linh luôn nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, sự ủng hộ của nhân dân địa phương.

Các nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhiệt tình, có năng lực và có tinh thần trách nhiệm trong công tác điều tra, tổng hợp và báo cáo số liệu, hằng năm 100% số đối tượng lớp 9 tốt nghiệp THCS tiếp tục vào học THPT, TTGT và theo học tại các trường nghề trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Khó khăn

Bảo Linh là một xã vùng cao nên điều kiện kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, địa bàn xã xa trung tâm huyện, học sinh các xóm Khuổi Chao, Liên Minh sau khi tốt nghiệp THCS vào học trường THPT còn ít.

Về biên chế đội ngũ: Cả 3 nhà trường còn thiếu chủng loại giáo viên nên phần nào cũng ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục của các nhà trường.

Các điều kiện xã hội: Người dân xã Bảo Linh chủ yếu làm nghề Nông – Lâm nghiệp (những nghề người dân hầu hết không qua đào tạo) do vậy một số học sinh sau khi tốt nghiệp THCS không học lên THPT và bỏ tét THPT mà trở về tham gia lao động sản xuất tại địa phương hoặc đi làm ăn ở nơi xa.

Do điều kiện kinh tế xã hội còn khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, trình độ dân trí thấp, không đồng đều, điều kiện học tập chưa được đáp ứng đầy đủ nên khả năng đạt chuẩn phổ cập giáo dục bậc trung học còn gặp khó khăn. Vì vậy rất cần sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành và nhân dân trong toàn xã.

B: QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ KẾT QUẢ PHỔ CẬP GIÁO DỤC CÁC CẤP, NĂM 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Có đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về lĩnh vực giáo dục trong đó có công tác PCGDTHĐĐT; UBND xã đã có các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn trường THCS là đơn vị thường trực thực hiện PCGD THCS theo từng năm; trường THCS làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, UBND xã chỉ đạo các đơn vị trường học và các xóm thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, kế hoạch và hướng dẫn về phổ cập giáo dục.

II. CÁC BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Có các biện pháp phù hợp hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật để động viên học sinh ra lớp học tập, không có học sinh bỏ học.

2. Hoạt động của Ban chỉ đạo Phổ cập Giáo dục

- Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

- + Xây dựng kế hoạch phổ cập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch của đơn vị.
- + Hướng dẫn các xóm kết hợp với các đơn vị trường làm công tác điều tra cơ bản, tập huấn cán bộ giáo viên thống kê, lập kế hoạch phổ cập giáo dục.
- + Tuyên truyền vận động các tổ chức đoàn thể tham gia công tác phổ cập.
- + Tự kiểm tra kết quả công tác PCGD, XMC tại đơn vị và đề nghị cấp trên công nhận.

- Trường THCS có nhiệm vụ: Chịu trách nhiệm quản lý và chủ trì thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, hướng dẫn, chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch, theo dõi tiến độ thực hiện phổ cập giáo dục, kịp thời kiểm điểm rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc. Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể trong xã hoạch định mạng lưới trường lớp phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường; Duy trì trường chuẩn quốc gia, nhằm đảm bảo tiêu chuẩn phổ cập giáo dục. Tập trung xây dựng đội ngũ giáo viên của các ngành học, cấp học, đủ về số lượng, mạnh về chất lượng. Tích cực giảm lưu ban, chống bỏ học, nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục. Phối hợp với các tổ chức chính trị, các đoàn thể xã hội tích cực chủ động tham gia vào công tác PCGD, XMC.

- Mặt trận Tổ quốc xã: Vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, huy động thanh thiếu niên trong độ tuổi phổ cập giáo dục đến lớp, không để em nào bị thất học, góp phần tổ chức thực hiện thành công công tác phổ cập giáo dục.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã: Thường xuyên phát động trong thanh niên ra sức phấn đấu học tập và 95% thanh niên trong độ tuổi phổ cập giáo dục đều được đi học.

- Hội Nông dân xã: Chịu trách nhiệm về việc tổ chức triển khai tới các hội viên Hội Nông dân tuyên truyền, vận động hội viên tham gia, huy động tối đa trẻ em và đối tượng trong độ tuổi đi học để đảm bảo thực hiện có hiệu quả kế hoạch PCGD đã đề ra.

- Hội Phụ nữ xã: Chịu trách nhiệm tuyên truyền về công tác PCGD tới các Chi hội phụ nữ và toàn thể phụ nữ. Vận động thanh, thiếu niên đặc biệt là thanh, thiếu niên là nữ; thanh, thiếu niên là người dân tộc thiểu số trong độ tuổi đi học.

- Hội Cựu chiến binh xã: Chịu trách nhiệm tuyên truyền về công tác PCGD đối với các Chi hội cựu chiến binh và toàn thể hội viên. Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể trong việc tổ chức tuyên truyền công tác PCGD đến các khu dân cư, thôn, bản vận động thanh, thiếu niên trong độ tuổi đi học.

3. Hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo (xã)

3.1. Giáo dục cho đội ngũ CBQL, giáo viên các nhà trường nâng cao ý thức trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

3.2. Chỉ đạo các nhà trường tập trung thực hiện các công việc:

- Phân công giáo viên đi điều tra số liệu phổ cập trên địa bàn, đầy đủ chính xác.
- Chuẩn bị cho tốt mọi điều kiện về cơ sở vật chất cho “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Thực hiện việc cập nhật các dữ liệu đúng, chính xác vào phần mềm PCGD.

- Lập các biểu theo đúng mẫu quy định.

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD xã Bảo Linh xây dựng kế hoạch PCGD, XMC.

3.3. Tập trung nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục:

- + Nâng cao chất lượng các giờ dạy chính khóa.
- + Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.
- + Nâng cao chất lượng các chuyên đề về chuyên môn.
- + Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

- + Có kế hoạch và thực hiện tốt theo kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém.

- + Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 về tập huấn các modul quy định, tập huấn thay SGK lớp 9.

3.4. Tổ chức dạy học Tiếng Anh chính khóa.

- Tổ chức học Tiếng Anh chính khóa theo quy định của Bộ giáo dục.

3.5. Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày, bán trú:

- Duy trì thực hiện dạy học 2 buổi/ ngày đối với trường Tiểu học, tổ chức ăn bán trú đối với trường Mầm non.

3.6. Duy trì trường đạt chuẩn quốc gia, thư viện chuẩn và công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục duy trì các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia. Các nhà trường tiếp tục tham mưu tích cực với các cấp, các ngành để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện các hạng mục công trình xây dựng còn thiếu ở ba nhà trường. Làm tốt công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục, đặc biệt là chú trọng cải tiến chất lượng, tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, minh chứng.

3.7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ phổ cập

Năm học 2024 các nhà trường tiếp tục sử dụng phần mềm PCGD, XMC do Bộ giáo dục triển khai.

3.8. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

+ 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, đủ số lượng cho tất cả các môn học. Được phân công theo đúng chuyên môn đào tạo, các công tác kiêm nhiệm được phân công theo hình thức: “Phát huy sở trường, hạn chế sở đoản”

+ Các giáo viên được cử tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn, chuẩn hóa nâng cao trình độ đều hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình.

+ 100% giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn.

3.9. Dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Các tổ chức đoàn thể trong ba nhà trường luôn quan tâm, giúp đỡ các em HS có hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm đều tổ chức các hoạt động để động viên các em vượt khó đến trường như: Tiếp sức đến trường, xuân ấm tình thương...

4. Công tác xã hội hóa giáo dục

Cán bộ giáo viên hoàn thành quỹ xã hội hóa theo hướng dẫn, chỉ đạo của huyện, của ngành.

Trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh đã phối hợp có hiệu quả 3 lực lượng giáo dục nhà trường - gia đình - xã hội. Đầu năm học hội cha mẹ học sinh đã được kiện toàn và đi vào hoạt động có nề nếp và hiệu quả.

Ngoài ra mỗi chi hội cũng tự xây dựng quỹ để tạo động lực thúc đẩy việc vươn lên trong học tập và rèn luyện của học sinh chi hội mình.

5. Công tác kiểm tra kết quả thực hiện công tác PCGD

Hàng năm, Ban chỉ đạo PCGD tổ chức kiểm tra vào thời điểm tháng 9.

6. Kinh phí thực hiện PCGD các cấp năm 2024

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất:

+ Trường MN: 0 tỷ đồng

+ Trường Tiểu học: 3,9 tỷ đồng

+ Trường THCS: 12 triệu đồng

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PCGD - Căn cứ ND 20/NĐCP.

1. Mạng lưới trường, lớp và học sinh các cấp

Các đơn vị trường học nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy chính quyền địa phương, sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong xã,

trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên được quan tâm đầu tư cả về số lượng và chất lượng. Là đơn vị Thường trực của Ban chỉ đạo PCGD xã, trường THCS thường xuyên tham mưu cho BCD PCGD, XMC xã về công tác phổ cập cụ thể: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo PCGD; kế hoạch hoạt động của BCD, phân công nhiệm vụ của thành viên BCD, phân công cán bộ điều tra, tổng hợp nhập liệu, báo cáo số liệu; QĐ thành lập đoàn tự kiểm tra PCGD, XMC năm 2024, tham mưu về công tác chuyên môn phổ cập. Các nhà trường làm tốt công tác tham mưu xây dựng cơ sở vật chất; Tham mưu tổ chức hội nghị phổ cập bậc trung học; Tham mưu về nội dung cho trường xóm làm tốt công tác tuyên truyền và vận động các đối tượng trong độ tuổi phổ cập đến trường học tập, phối hợp tốt trong công tác điều tra.

Cơ sở vật chất các nhà trường đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT.

1.1) Cơ sở vật chất trường THCS:

- + Tổng số lớp: 6 lớp.
- + Tổng số phòng học: 6
- + Phòng chức năng: 5
- + Phòng thư viện: 01
- + Phòng y tế học đường: 01
- + Nhà hiệu bộ: 01
- + Bàn ghế giáo viên: 6 bộ/6 lớp và 24 ghế phòng họp.
- + Có đầy đủ các phòng làm việc cho tổ chuyên môn, cho các tổ chức đoàn

thể trong nhà trường.

1.2) Cơ sở vật chất trường Tiểu học:

- Tổng số phòng học: 12; trong đó: kiên cố: 12 cấp 4: 0 ;

Số phòng học đảm bảo yêu cầu: 12

- Tỷ lệ phòng học/lớp: 1

+ Số phòng cho HSKT học hòa nhập thuận lợi: 01

+ Số phòng học đảm bảo ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông: 12

+ Số phòng học có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học: 12

- Tổng số bộ bàn ghế: 180 bộ; tính theo chỗ ngồi: 360 chỗ; tỷ lệ chỗ

ngồi/1HS: 1,3

+ Số bàn ghế đúng quy cách, đảm bảo chất lượng: 150 bộ, tỷ lệ: 1/1

+ Số bảng viết đúng quy cách, đảm bảo chất lượng: 12, tỷ lệ 1/1

- Có đủ các phòng chức năng (Phòng Hội đồng; Phòng hiệu trưởng; Phòng Phó hiệu trưởng; Phòng Thiết bị giáo dục; Phòng Thư viện; Phòng Y tế học đường; Phòng Truyền thống và hoạt động Đội; Phòng GD nghệ thuật; Phòng Tin học; Phòng Ngoại ngữ) theo quy định của thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo, nội dung, thủ tục kiểm tra công nhận phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Các phòng có đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy học: 12

- Nhà bảo vệ: Có, diện tích 14 m².

- Đánh giá về sân chơi: 3500 m², đủ diện tích, chưa đảm bảo chất lượng.
 - Đánh giá về sân tập: Có, diện tích 1370 m², an toàn, đáp ứng được yêu cầu tập luyện của học sinh. Được sử dụng thường xuyên.
 - Trường có công trường; có đủ tường rào bao quanh, sử dụng nguồn nước sạch.
 - Số công trình vệ sinh: dành cho giáo viên: 02, chất lượng đảm bảo; dành cho học sinh: 2, chất lượng đảm bảo.
 - Có nhà để xe cho GV và học sinh.
- 1.3) Cơ sở vật chất trường MN:
- Số phòng học: 09 lớp, đạt tỉ lệ: 100% phòng/lớp. Trong đó: Kiên cố: 09 phòng; cấp 4: 0 phòng
 - Phòng chức năng: 03 phòng (Phòng GD thể chất: 01; Phòng Tin học - ngoại ngữ: 01; Phòng GD nghệ thuật: 01)
 - Phòng làm việc: 11 phòng (Phòng hiệu trưởng: 01; Phòng phó hiệu trưởng: 02; Phòng HC-QT: 01; Phòng y tế: 01; Phòng nhân viên: 01; Phòng bảo vệ: 01; Văn Phòng trường: 01; Phòng Hội trường: 01; Phòng bếp: 02)
 - Diện tích của trường 3.100.5m², Sân chơi 780m²
 - Trường học có công, tường, nguồn nước sạch, có hệ thống thoát nước đầy đủ theo quy định.

2. Kết quả thực hiện PCGD các cấp

2.1. PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM 5 TUỔI

2.1.1 Tiêu chuẩn trẻ em; Tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP (Có biểu bảng số liệu kèm theo).

- Tổng số phải huy động trẻ 5 tuổi (Năm học 2023-2024): TS trẻ 28. Số phải phổ cập 28/28 Tỷ lệ 100%

+ Tổng số trẻ khuyết tật: Không có. Trẻ khuyết tật học hòa nhập (Tiếp cận GD): Không có

- Tổng số trẻ 5 tuổi HTCTGDMN (Năm học 2023-2024): 28/28 Tỷ lệ 100%

Trong đó: Số trẻ học tại địa bàn 23 trẻ; Trẻ ở địa bàn học trái tuyến tại địa bàn khác: 05 trẻ; Trẻ nơi khác đến học nhờ: 18 trẻ

- Trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày: 28/28 trẻ. Tỷ lệ 100%

- Thực hiện chế độ chính sách (*số lượng, tỷ lệ trẻ em trong diện chính sách được hưởng chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ ăn trưa*): Tổng số trẻ được hưởng chế độ: 25/25 cháu (thuộc đối tượng được hưởng chế độ chính sách); Tỷ lệ: 100%.

2.1.2. Điều kiện bảo đảm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Theo quy định tại Thông tư số 07/TT-BGDĐT (có biểu bảng số liệu kèm theo).

a) Điều kiện về giáo viên, nhân viên; (Năm học 2024-2025)

* Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 28 trong đó (Biên chế 18); giáo viên 17 (Biên chế 13); Nhân viên 8 (Biên chế 02, HĐ 06); CBQL: 03

- Trình độ đào tạo (*số lượng, tỷ lệ*): Đạt chuẩn: 17/17 giáo viên (BC 13; HĐ 111: 04) trong đó, trên chuẩn: 12/17 giáo viên; tỷ lệ 70,6%

- Giáo viên được xếp loại chuẩn nghề nghiệp: 13/13 (Không tính HĐ)

* Giáo viên dạy lớp 5 tuổi:

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên/lớp 5 tuổi: 04 GV; Tỷ lệ GV/lớp: 2

- Trình độ đào tạo (*số lượng, tỷ lệ*): Đạt chuẩn: 100% trong đó, trên chuẩn: 4/4 giáo viên; tỷ lệ 100%

- Hồ sơ sổ sách của giáo viên: Xếp loại Tốt

- Thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên: 100% giáo viên (là HĐLV) được hưởng chế độ chính sách theo quy định của nhà nước.

b) Điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (Năm học 2024-2025)

- Trường có mạng lưới cơ sở GD thực hiện PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi theo quy hoạch được xây dựng ở khu trung tâm, giao thông bảo đảm đưa đón trẻ thuận lợi, an toàn;

- Số phòng học (Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ) cho lớp mẫu giáo 5 tuổi; 02 phòng, đạt tỷ lệ 1 phòng học/lớp; phòng học cho lớp mẫu giáo 5 tuổi được xây kiên cố 02 phòng; tỷ lệ 100% đảm bảo an toàn, trong đó có phòng sinh hoạt chung bảo đảm diện tích tối thiểu 1,50m²/trẻ; phòng học đủ ánh sáng, ấm về mùa đông, thoáng mát về mùa hè.

- Có 2/2 lớp mẫu giáo 5 tuổi, có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học tối thiểu.

- Sân chơi xanh, sạch, đẹp và đồ chơi ngoài trời được sử dụng thường xuyên, an toàn; có nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước; đủ công trình vệ sinh sử dụng thuận tiện, bảo đảm vệ sinh.

2.2. PHỔ CẬP GIÁO DỤC TIỂU HỌC

2.2.1. Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp:

Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 (năm học 2024 - 2025): 28; đạt tỷ lệ : 100%

- Tổng số trẻ 11 tuổi (sinh năm 2013): 37

- Tổng số trẻ 11 tuổi phải phổ cập: 35 (2 HS khuyết tật)

- Tổng số trẻ 11 tuổi đã HTCTTH: 35 Đạt tỷ lệ: 100%

- Tổng số trẻ 11 tuổi đang học các lớp trong trường: 01 em (Là HS khuyết tật);

2.2.2. Cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, nhân viên:

a) Cán bộ quản lý:

- Hiệu trưởng: Lê Đào Giang

- Trình độ đào tạo : Đại Học

+ Trình độ chính trị: Trung cấp

- Phó hiệu trưởng: Phạm Như Ý

+ Trình độ đào tạo: Đại học

+ Trình độ chính trị: Trung cấp

b) Đội ngũ giáo viên:

- Tổng số GV: 19 (Biên chế: 19); Hợp đồng: 0 ; tỉ lệ Gv/lớp: 1,58

- Trong đó:

+ Nữ: 14

+ Người dân tộc: 11

+ Trình độ đào tạo: (Đại học: 18; tỉ lệ: 94,7 %; Cao đẳng: 1; tỉ lệ: 5,3 %)

+ Đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp: 19/19; tỉ lệ: 100%

- Giáo viên đào tạo chuyên:

+ Âm nhạc: 01

+ Mỹ thuật: 01

+ Tin học: 01

+ Ngoại ngữ: 1 (Đạt chuẩn B1: 2)

+ GV tổng phụ trách Đội: 1 (kiêm nhiệm)

c) Nhân viên:

- Kế toán, văn thư: 1; trình độ đào tạo: Đại học

- Y tế, thủ quỹ: 01, trình độ đào tạo: Trung cấp

- Thư viện thiết bị: 1, trình độ đào tạo: Đại học

2.2.3. Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại địa bàn được phân công: Tất cả giáo viên được phân công theo dõi các địa bàn, có danh sách đính kèm hồ sơ phổ cập.

2.2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Mạng lưới trường, lớp: Đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi.

- Số điểm trường: 1; Số lớp: 12; Số học sinh: 274

- Số phòng học: 12; Kiên cố: 12

- Tỉ lệ phòng học/lớp: 1

- Các phòng được XD đảm bảo an toàn, ấm về mùa đông, thoáng về mùa hè.

- Các phòng chức năng:

+ Văn phòng (phòng Hội đồng): 1

+ Phòng hiệu trưởng: 1

+ Phòng Phó hiệu trưởng: 1

+ Phòng Thiết bị giáo dục: 1

+ Phòng Thư viện: 1

+ Phòng Y tế học đường: 1

+ Phòng Truyền thống và hoạt động Đội: 1

+ Phòng Âm nhạc: 1

+ Phòng Tin học: 1

+ Hỗ trợ tối thiểu học sinh khuyết tật: 1

Các phòng có đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy học: 12/12

- Nhà bảo vệ: 01
- Đánh giá về sân chơi: 3500m², đủ diện tích, đảm bảo chất lượng.
- Đánh giá về sân tập: 1370 m², an toàn, đáp ứng được yêu cầu tập luyện của học sinh an toàn. Được sử dụng thường xuyên.
- Bàn ghế học sinh: 180 bộ - Loại 2 chỗ ngồi đúng quy cách.
- Các phương tiện khác: Bộ thiết bị đồng bộ dạy học: 25 ; Đàn: 1; Máy tính: 25; Thiết bị nghe nhìn: 2; Máy chiếu PowerPoint: 3; Thiết bị khác: bảng lớp: 12; bàn ghế giáo viên: 12 bộ.

- Hệ thống thoát nước: Có, đảm bảo.

- Công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh dành riêng cho giáo viên: 2, học sinh: 2;

- Nước sạch: có hệ thống nước sạch sử dụng.

2.3. PHỔ CẬP GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ

2.3.1. Huy động

- Đơn vị xã Bảo Linh đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Tỷ lệ trẻ 6 tuổi đi học lớp 1: 28/28 đạt tỉ lệ 100%;
- Số trẻ ở độ tuổi (11-14) HTCTTH là 155/155 đạt tỉ lệ 100%
- Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 đạt: 33/33 em, tỷ lệ 100%.
- Số học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS năm học 2023 – 2024 đạt: 27/27, tỉ lệ 100%.
- Tổng số đối tượng trong độ tuổi 15 - 18 có bằng tốt nghiệp THCS đạt: 153/155 em, tỉ lệ 98,71%;
- Tổng số đối tượng đang học chương trình giáo dục phổ thông: 134/155 em , tỉ lệ 86,45%.

2.3.2. Về đội ngũ giáo viên và nhân viên

a) Cán bộ quản lý:

- Hiệu trưởng: 01
- Trình độ đào tạo: Đại học Sinh
- + Trình độ chính trị: Trung cấp
- Phó hiệu trưởng: 01
- + Trình độ đào tạo: Đại học Sinh
- + Trình độ chính trị: Trung cấp

b) Đội ngũ giáo viên:

- Tổng số 12,4 (biên chế 9, hợp đồng 3,4, tỉ lệ: 1,9 Gv/lớp)
- Số giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo: 12,4/12,4 tỉ lệ: 100%
- Số giáo viên trên chuẩn về trình độ đào tạo: 0 tỉ lệ: 0%
- Đạt yêu cầu chuẩn nghề nghiệp: 12,4/13,4; tỉ lệ: 100%
- Trong đó: Nữ: 8; Người dân tộc: 9
- Giáo viên đào tạo chuyên:
- + Âm nhạc, mỹ thuật: 01

- + Tin học: 0
- + Ngoại ngữ: 01 (Đạt chuẩn B2: 01)
- + GV tổng phụ trách Đội: Kiêm nhiệm

c) Nhân viên:

- Kế toán: kiêm nhiệm (biên chế trường Mầm non); văn thư: 01, trình độ đào tạo: Trung cấp.

- Y tế, thủ quỹ: 01, trình độ đào tạo: Trung cấp
- Thư viện thiết bị: 01 trình độ đào tạo: Cao đẳng

d) Người theo dõi công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ tại địa bàn được phân công: giáo viên được phân công theo dõi các địa bàn, có quyết định phân công nhiệm vụ và danh sách đính kèm hồ sơ phổ cập.

2.3.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Mạng lưới trường, lớp: Đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương, tạo điều kiện cho học sinh đi học thuận lợi.

- Số điểm trường: 0; Số lớp: 6; Số học sinh: 163 em
- Số phòng học: 6; Trên cấp 4: 6;
- Tỷ lệ phòng học/lớp: 1/1
- Các phòng được XD đảm bảo an toàn, ấm về mùa đông, thoáng về mùa hè.
- Các phòng chức năng:

- + Văn phòng (phòng Hội đồng): 01
- + Phòng hiệu trưởng: 01
- + Phòng phó hiệu trưởng: 01
- + Phòng Thiết bị giáo dục: Kho thiết bị: 01 (kho tạm)
- + Phòng Thư viện: 01
- + Phòng Y tế học đường: 01
- + Phòng Truyền thông và hoạt động Đội: 02
- + Phòng Âm nhạc: 0
- + Phòng Tin học: 01

Các phòng có đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy học tối thiểu: 06

- Nhà bảo vệ: 01
- Đánh giá về sân chơi: 2400 m², đủ diện tích, đảm bảo chất lượng.
- Đánh giá về sân tập: 2600 m², an toàn, đáp ứng được yêu cầu tập luyện của học sinh an toàn. Được sử dụng thường xuyên.

- Bàn ghế học sinh loại 2 chỗ: 85 bộ loại hai chỗ ngồi đúng quy cách.
- Các phương tiện khác: Bộ thiết bị đồng bộ dạy học: 01; Đàn: 0; Máy tính:

25 bộ; Thiết bị nghe nhìn: 06 Tivi; Máy chiếu Projecter: 01; Thiết bị khác: 8 bảng, bàn ghế giáo viên: 8 bộ.

- Hệ thống thoát nước: Mương rãnh đảm bảo thoát nước.
- Công trình vệ sinh đảm bảo vệ sinh dành riêng cho học sinh, riêng cho

nam, nữ: HS: 02; GV: 02:

- Nước sạch: có hệ thống nước sạch sử dụng: 01 Giếng khoan. 01 đường nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn an toàn vệ sinh.

2.4. XÓA MÙ CHỮ

4.1. Thống kê tỉ lệ người biết chữ theo các độ tuổi

Độ tuổi	Dân số	Biết chữ	Tỉ lệ %	Mù chữ	Tỉ lệ %	Khuyết tật	Có khả năng học tập	Tỉ lệ %
Từ 15-25	377	377	100	0	0	5	5	100
Từ 26-35	424	424	100	0	0	0	0	0
Từ 36-60	907	879	96,91	28	3,09	0	0	0
Tổng số	1708	1680	98,36	28	1,64	5	5	100

- Tổng dân số trong nhóm tuổi 15 – 60 là: 1708 người, trong đó:

+ Số người biết chữ trong độ tuổi là: 1680/1744, tỉ lệ 98,36%;

+ Số người mù chữ là: 28/1708, tỉ lệ 1,64%

+ Số người khuyết tật có khả năng học tập: 5/5, tỉ lệ 100%

+ Số người khuyết tật được tiếp cận giáo dục: 0

Cơ sở vật chất: Có phòng học xóa mù tại TT học tập cộng đồng: 01

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCGD, XMC NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/03/2014 của Chính phủ về việc Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Năm 2024, xã Bảo Linh đạt:

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non năm tuổi;

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3;

- Đạt chuẩn Phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;

- Đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2.

1. Ưu điểm

- Đảng ủy và chính quyền địa phương luôn quan tâm chỉ đạo sát sao công tác phổ cập. Ban chỉ đạo PCGD được thường xuyên kiện toàn, xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ thành viên cụ thể, hàng tháng quý, năm thực hiện họp đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ và bổ sung kế hoạch, phương hướng thực hiện nhiệm vụ các tháng, năm tiếp theo.

- Hội đồng nhân dân đã ra nghị quyết về công tác xã hội hóa giáo dục. Ủy ban nhân dân đã phê duyệt kế hoạch công tác phổ cập bậc trung học năm 2024; Ra quyết định kiện toàn BCD PC; thành lập đoàn tự kiểm tra PCGD trên địa bàn năm 2024; lập tờ trình đề nghị công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDTHCS, XMC.

- Hệ thống hồ sơ quản lý PCGD-XMC cập nhật thường xuyên, số liệu đảm bảo tính chính xác.

- Thực hiện nhiệm vụ năm học của cấp THCS theo đúng các văn bản chỉ đạo

của ngành .

2. Hạn chế

- Địa bàn rộng, nhiều xóm bản xa trung tâm nên việc đi lại điều tra gặp khó khăn.
- Về đội ngũ: Cả ba cấp học thiếu giáo viên biên chế, phải hợp đồng thuê khoán giáo viên thực hiện nhiệm vụ. Trường THCS thiếu nhân viên thiết bị chuyên trách, chưa có giáo viên môn âm nhạc.
- Từ năm học 2024-2025, do quy mô dân số tăng số lượng người học trong độ tuổi, tăng lớp học. Trường THCS thiếu lớp học, thiếu phòng học

3. Bài học kinh nghiệm

Công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số luôn được coi trọng. Ngành giáo dục giữ vai trò nòng cốt trong tham mưu, chủ động phối hợp các lực lượng, tổ chức thực hiện phổ cập giáo dục; cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên phải nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình trong việc tham mưu, phối hợp và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

Công tác tuyên truyền có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình thực hiện các mục tiêu phổ cập giáo dục, để hệ thống chính trị, chính quyền, người dân hiểu rõ vai trò, trách nhiệm và cùng tham gia thực hiện các nhiệm vụ phổ cập giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục là một công tác quan trọng trong việc hoàn thành và nâng cao chất lượng phổ cập. Các ngành, các cấp, đoàn thể ngoài việc huy động vật lực, tài lực, còn có nhiều cách làm hay để nâng cao nhận thức của người dân trong việc cho con em đi học.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả PCGD-XMC của xã Bảo Linh năm 2024. Ủy ban nhân dân xã Bảo Linh trân trọng đề nghị UBND huyện Định Hóa kiểm tra, thẩm định và công nhận xã Bảo Linh đạt tiêu chuẩn PCGD-XMC, thời điểm tháng 10 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Các Phòng, Ban của huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo xã;
- Lưu: vp.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PCGD, XMC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Hoàng Văn Đại**

